

Số: 23/2022/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 20 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 13/2022/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc: *“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”*, giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Phạm Khanh T, sinh năm 1981;

- Chị Nguyễn Bích H, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Tổ 10, p 2, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Khanh T và chị Nguyễn Bích H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 03 năm 2008 tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh B. Quá trình chung sống, vợ chồng ngày

càng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh, chị cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Phạm Khanh T và chị Nguyễn Bích H có 02 con chung là cháu Phạm Huy T, sinh ngày 22/03/2009 và cháu Phạm Đài Trang N, sinh ngày 28/09/2013. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận, anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T, chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Phạm Khanh T và chị Nguyễn Bích H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Phạm Khanh T và chị Nguyễn Bích H xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Phạm Khanh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Phạm Khanh T và chị Nguyễn Bích H cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Phạm Khanh T và chị Nguyễn Bích H có 02 con chung là cháu Phạm Huy T sinh ngày 22/03/2009 và cháu Phạm Đài Trang N, sinh ngày 28/09/2013. Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T, chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Anh T và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh Phạm Khanh T và chị Nguyễn Bích H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Phạm Khanh T và chị Nguyễn Bích H xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Khanh T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo biên lai số AA/2020/0034087 Ngày 06/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường T, thành phố B, tỉnh B;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thúy Anh

